TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2018/DS-PT
Ngày: 24/9/ 2018.
V/v: "Tranh chấp họ, hụi, biêu, phường".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Văn.

Các Thẩm phán: Ông Ngô Xuân Ninh.

Ông Nguyễn Đắc Dũng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Chu Quang Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 11, 17 và 24 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số: 25/2017/TLPT-DS ngày 13/3/2017 về "Tranh chấp họ, hụi, biêu, phường".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2017/DSST ngày 17/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 26/2018/QĐPT-DS ngày 05/01/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: 1. Bà Đào Thị N, sinh năm 1959.

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

2. Ông Phan Viết Yến, sinh năm 1958.

Trú tại: Thôn H, xã T, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đào Thị N và ông Phan Viết Y: Ông Hoàng Q, sinh năm 1956, trú tại thôn T, xã Đ, huyện D, tỉnh L. Văn bản ủy quyền ngày 10/9/2018. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Đào Thị N và ông Phan Viết Y: Luật sư Đinh Văn S, Công ty luật TNHH P, Đoàn Luật sư thành phố H. Có mặt.

Bị đơn: 1. Anh Trương Công K, sinh năm 1978. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Trương Công K: Chị Trương Thị T, sinh năm 1973. Văn bản ủy quyền ngày 11/6/2018. Có mặt.

2. Chị Dương Thị H, sinh năm 1980. Có mặt.

Các đương sự đều trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Người kháng cáo: Bà Đào Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn là bà Đào Thị N trình bày: Do có mối quan hệ quen biết nên từ ngày 07/3/2007 âm lịch đến ngày 10/7/ 2011 âm lịch bà có tham gia chơi 15 bát họ (phường) với 118 suất do vợ chồng anh Trương Công K, chị Dương Thị H làm chủ. Hình thức chơi là loại phường húc tức hàng tháng vào ngày mở bát họ những người tham gia chơi đến húc, ai húc giá thấp nhất thì sẽ được lấy tiền trước, ai chưa lấy thì được đóng tiền theo giá húc. Theo thể lệ thì chủ phường được lấy đầu tiên một suất, từ tháng thứ hai trở đi thì các thành viên được đến húc, cụ thể như sau:

1. Bát họ ngày 07/3/2007, trị giá l.000.000đồng/suất, tổng số có 60 suất chơi. Bà có tham gia chơi 07 suất. Theo Điều lệ hội thì thời gian kết thúc bát họ là vào tháng 01/2012. Trong bát họ này bà đã đóng tiền đến tháng 12/2011 được 59 tháng với số tiền là 336.628.000đồng. Trong đó bà đóng trực tiếp cho chủ họ là 50 tháng, còn lại 09 tháng bà nhờ chủ họ đóng hộ.

Bát họ này bà mới được lĩnh 04 suất với số tiền được lĩnh là 137.000.000đồng.

Theo Điều lệ hội thì bát họ này bà còn được lĩnh 03 suất nữa với số tiền là 177.000.000đồng. Tuy nhiên chị H không cho bà lĩnh vì bắt trừ vào số tiền lãi của số tiền đóng hộ 09 tháng là 51.525.000đồng, sau đó tính lãi số tiền trên thành 154.512.000đồng rồi bắt ký vào các sổ nợ của anh chị K H và anh chị em

nhà K H. Bát họ này chủ họ còn thu thừa của bà 02 tháng với số tiền 1.800.000đồng.

Nay bà yêu cầu chủ họ K H phải thanh toán trả bà 03 suất họ chưa được lĩnh với số tiền là 177.000.000đồng.

Ngoài ra trong bát họ này, bà cho rằng chủ họ K H còn thu tăng tiền đóng họ so với giá húc từ tháng 5/2007 đến tháng 12/2011 với số tiền là 4.535.000đồng. Vì vậy bà yêu cầu chủ họ K, H phải trả lại bà cả số tiền thu tăng này. Theo bà trong bát họ này bà còn phải đóng trả 01 tháng là 4.000.000đồng.

2. Bát họ ngày 22/5/2007 trị giá 1.000.000đồng/suất, tổng số 40 suất chơi. Vợ chồng bà có tham gia chơi 06 suất. Thời hạn kết thúc bát họ là vào tháng 7/2010.

Bát họ này bà đã đóng tiền đến tháng 7/2010 được 40 tháng với số tiền là 217.415.000đồng, trong đó bà đóng trực tiếp cho chủ họ là 31 tháng, còn lại 09 tháng bà nhờ chủ họ đóng hộ.

Trong bát họ này bà mới được lĩnh 04 suất từ tháng 6/2007 đến tháng 7/2008 với số tiền được lĩnh là 80.000.000đồng.

Theo Điều lệ bát họ này bà còn được lĩnh 02 suất nữa nhưng chị H không cho lĩnh vì bắt trừ vào số tiền lãi của số tiền đóng hộ bà 09 tháng với số tiền là 52.550.000đồng, sau đó đã tính lãi thành 157.850.000đồng rồi bắt bà ký vào sổ nợ của vợ chồng K, H và anh chị nhà vợ chồng K, H.

Nay bà yêu cầu vợ chồng K, H phải thanh toán trả bà 02 suất phường bà chưa được lĩnh tại bát họ này là 80.000.000đồng.

3. Bát họ ngày 02/8/2007 trị giá 500.000đồng/suất, tổng số suất chơi 80 suất. Vợ chồng bà có tham gia chơi 18 suất. Thời hạn kết thúc bát họ là vào tháng 01/2014. Bát họ này bà đã đóng đến tháng 12/2011 được 54 tháng với số tiền là 232.360.000đồng.

Trong đó bà đóng trực tiếp cho chủ họ K, H là 44 tháng, còn lại 10 tháng bà nhờ chủ họ đóng hộ.

Trong bát họ này bà mới được lĩnh 01 suất với số tiền là 18.000.000đồng. Còn 17 suất nữa bà chưa được lĩnh vì chủ họ bắt trừ vào số tiền lãi của số tiền chủ họ đóng hộ bà 10 tháng là 42.927.000đồng và đã tính lãi với số tiền là

128.735.000đồng, rồi bắt bà ký vào sổ nợ của chủ họ và ký nợ vào sổ của anh em nhà chủ họ.

Nay bà yêu cầu chủ họ K, H phải thanh toán trả bà 17 suất họ với số là 459.000.000đồng, và số tiền đã thu cao hơn giá húc từ tháng 9/2007 đến tháng 12/2010 với số tiền là 6.239.000đồng.

4. Bát họ ngày 10/9/2007 âm lịch trị giá 2.000.000đồng/suất, tổng số 40 suất. Vợ chồng bà có tham giá 07 suất. Thời hạn kết thúc bát họ là vào tháng 5/2010.

Trong bát họ này bà đã được lĩnh cả 07 suất từ tháng 2/2008 với số tiền là 300.000.000đồng. Trong bát họ này bà đã đóng đến tháng 5/2010 được 40 tháng với số tiền là 545.615.000đồng, trong đó bà đóng trực tiếp cho chủ họ K, H là 30 tháng, còn lại 10 tháng bà nhờ chủ họ K, H đóng hộ với số tiền là 140.825.000đồng, rồi tính lãi số tiền này đối với bà thành 419.000.000đồng, sau đó bắt bà ký nhận vay nợ chủ họ K, H và ký vay nợ anh em nhà K, H.

Bát họ này bà yêu cầu Tòa án bác bỏ số tiền chủ họ đã đóng hộ bà và tiền lãi, tiền ký nợ trong sổ nợ của vợ chồng K H và anh em nhà anh chị K H.

5. Bát họ ngày 06/01/2008 trị giá 500.000đồng/ suất, tổng số 80 suất. Vợ chồng bà có tham gia chơi 16 suất. Thời hạn kết thúc bát họ là vào tháng 4/2014. Bát họ này bà đã đóng đến tháng 12/2011 được 49 tháng với số tiền là 185787.000đồng, trong đó bà trực tiếp đóng được 40 tháng, còn lại nhờ chủ họ đóng hộ là 09 tháng.

Bát họ này bà mới được lĩnh 01 suất với số tiền là 18.000.000đồng (vào tháng 5/2008 âm lịch). Còn lại 15 suất bà chưa được lĩnh vì chủ họ H bắt trừ vào tiền lãi của số tiền đóng hộ bà 09 tháng với số tiền là 34.662.000đồng, rồi tính lãi cho bà với số tiền 103.941.000đồng, rồi bắt ký vào sổ nợ của K, H và anh em nhà K, H.

Nay bà yêu cầu chủ họ K, H phải thanh toán trả bà 15 suất phường với số tiền là 367.500.000đồng, và số tiền đã thu tăng so với giá húc từ tháng 6/2008 đến tháng 10/2009 với số tiền là 4.815.000đồng.

6. Bát họ ngày 15/01/2008 âm lịch trị giá 2.000.000đồng/suất, tổng số 40 suất. Vợ chồng bà tham gia 10 suất. Thời hạn kết thúc bát họ là vào tháng

3/2011 âm lịch. Bát họ này bà đã đóng tiền đến tháng 3/2011 được 30 tháng với số tiền là 430.260.000đồng, trong đó bà đóng tiền trực tiếp cho chủ họ là 17 tháng, còn lại 13 tháng bà nhờ chủ họ đóng hộ.

Trong bát họ này bà chưa được lĩnh suất nào, lý do bà chưa được lĩnh vì chị H bắt trừ vào tiền lãi của số tiền đóng hộ bà 13 tháng với số tiền là 186.030.000đồng, rồi tính lãi cho bà với số tiền 557.858.000đồng và bắt bà ký nợ vào sổ vay nợ của K, H và anh em nhà K, H.

Nay bà yêu cầu chủ họ K, H phải thanh toán trả bà 10 suất với số tiền là 600.000.000đồng, và số tiền thu tăng so với giá húc từ tháng 4/2008 đến tháng 7/2009 với số tiền là 45.530.000đồng.

7. Bát họ ngày 22/5/2008 âm lịch trị giá 3.000.000đồng/suất, tổng số 26 suất. Vợ chồng bà tham gia chơi 07 suất. Thời hạn kết thúc bát họ là tháng 5/2010 âm lịch. Bát họ này bà đã đóng tiền đến tháng 10/2009 được 19 tháng với số tiền là 314.475.000đồng. Trong đó bà đóng trực tiếp cho chủ họ là 12 tháng, còn lại 07 tháng bà nhờ chủ họ đóng hộ.

Trong bát họ này bà chưa được lĩnh suất nào, lý do chưa được lĩnh vì chủ họ H bắt trừ vào tiền lãi của số tiền H đã đóng hộ bà 07 tháng với số tiền là 118.195.000đồng, rồi tính lãi cho bà với số tiền là 354.433.000đồng và bắt bà ký nhận vay tiền vào các sổ nợ của K H và anh em nhà K H.

Nay bà yêu cầu chủ họ K, H phải trả cho bà 07 suất với số tiền là 399.000.000đồng và số tiền thu cao hơn giá húc là 14.910.000đồng.

8. Bát họ ngày 15/8/2008 âm lịch trị giá l.000.000đồng/suất, tổng số có 40 suất. Vợ chồng bà tham gia chơi 07 suất. Thời hạn kết thúc bát họ là vào tháng 10/2011. Bát họ này bà đã đóng tiền đến tháng 10/2011 được 40 tháng với số tiền là 212.360.000đồng. Trong đó bà đóng trực tiếp cho chủ họ là 26 tháng, còn lại 14 tháng bà nhờ chủ họ đóng hộ.

Bát họ này bà chưa được lĩnh suất nào vì chủ họ H bắt trừ vào số tiền lãi của số tiền chủ họ H đóng hộ bà 14 tháng với số tiền là 70.570.000đồng rồi tính lãi cho bà với số tiền là 211.616.000đồng, sau đó bắt bà ký nhận vay nợ chủ họ K, H và vay nợ của anh em nhà K, H.

Bát họ này K, H còn thu thừa của bà 03 tháng là 5.760.000đồng.

Nay bà yêu cầu chủ họ K, H phải trả cho bà 07 suất với số tiền là 280.000.000đồng và số tiền thu tăng so với giá húc thừa tháng 3/2009 đến tháng 4/2011 với số tiền là l.755.000đồng.

9. Bát họ ngày 16/8/2008 âm lịch trị giá l.000.000đồng/suất, tổng số 40 suất. Vợ chồng bà tham gia chơi 08 suất. Thời hạn kết thúc bát họ là tháng 10/2011. Bát họ này bà đã đóng tiền đến tháng 10/2011 được 40 tháng với số tiền là 245.034.000đồng, trong đó bà đóng trực tiếp cho chủ họ là 26 tháng và nhờ chủ họ đóng hộ 14 tháng.

Bát họ này bà mới được lĩnh 01 suất với số tiền là 24.000.000đồng, còn lại 07 suất vẫn chưa được lĩnh vì chủ họ H bắt trừ vào số tiền lãi của số tiền đóng hộ bà 14 tháng với số tiền là 83.727.000đồng và tính số tiền lãi của số tiền này là 251.000.000đồng, rồi bắt bà ký vào các sổ nợ của chủ họ K, H và anh em nhà chủ họ.

Bát này chủ họ cũng thu thừa của bà 03 tháng là 5.760.000đồng.

Nay bà yêu cầu chủ họ phải thanh toán trả cho bà 07 suất với số tiền là. 280.000.000đồng và số tiền thu tăng so với giá húc từ tháng 4/2009 đến tháng 12/2009 với số tiền là 2.577.000đồng.

10. Bát họ ngày 10/01/2009 âm lịch trị giá 2.000.000đồng/suất, tổng số 40 suất. Vợ chồng bà tham gia chơi 10 suất. Thời hạn kết thúc bát họ này là vào tháng 3/2012. Bát họ này bà đã đóng đến tháng 12/2011 được 37 tháng với số tiền là 573.575.000đồng, trong đó bà đóng trực tiếp cho chủ họ K, H là 22 tháng, còn lại 15 tháng bà nhờ chủ họ đóng hộ.

Bát họ này bà chưa được lĩnh suất nào, lý do vì chủ họ H bắt trừ vào tiền lãi của số tiền đóng hộ bà 15 tháng với số tiền là 219.725.000đồng, sau đó tính lãi cho bà với số tiền là 658.902.000đồng, rồi bắt bà ký vào sổ nợ của chủ họ và anh em nhà chủ họ.

Nay bà yêu cầu chủ họ phải thanh toán trả bà 10 suất với số tiền là 740.000.000đồng và số tiền thu tăng so với giá húc từ tháng 2/2009 đến tháng 12/2011 với số tiền là 67.475.000đồng và thu thừa 02 tháng là 10.000.000đồng.

11. Bát họ ngày 10/02/2009 âm lịch trị giá 5.000.000đồng/suất, tổng số 25 suất. Bà có tham gia chơi 06 suất. Thời hạn kết thúc của bát họ là vào tháng

01/2011. Bát họ này bà đã đóng đến tháng 01/2011 được 25 tháng với số tiền là 584.200.000đồng. Trong đó bà đóng trực tiếp cho chủ họ là 11 tháng, còn lại 14 tháng bà nhờ chủ họ đóng hộ.

Bát họ này bà chưa được lĩnh suất nào vì chủ họ H bắt trừ vào tiền lãi tiền đóng hộ bà 14 tháng với số tiền là 312.600.000đồng, sau đó tính lãi của số tiền trên thành 937.405.000đồng, rồi bắt bà ký vay nợ K, H và anh em nhà K, H.

Nay bà yêu cầu chủ họ K, H phải thanh toán trả bà 06 suất với số tiền là 750.000.000đồng và số tiền thu cao hơn giá húc vào tháng 12/2010 với số tiền là 100.000.000đồng cùng với số tiền thu thừa của bà 03 tháng là 31.500.000đồng.

12. Bát họ ngày 20/02/2009 âm lịch trị giá 5.000.000đ/suất, tổng số 25 suất. Bà có tham gia chơi 06 suất. Thời hạn kết thúc bát họ là vào tháng 01/2011. Bát họ này bà đã đóng đến tháng 01/2011 được 25 tháng với số tiền là 574.500.000đồng. Trong đó bà đóng trực tiếp cho chủ họ là 11 tháng, còn lại 14 tháng bà nhờ chủ họ đóng hộ.

Bát họ này bà chưa được lĩnh suất nào, vì chủ họ H bắt trừ vào tiền lãi của số tiền đóng hộ 14 tháng với số tiền là 312.600.000đồng, sau đó tính lãi số tiền này đối với bà là 937.316.000đồng, rồi bắt bà ký sổ nợ của chủ họ và của anh em nhà chủ họ.

Nay bà yêu cầu chủ họ K, H thanh toán trả bà 06 suất với số tiền 750.000.000đồng và số tiền thu cao hơn giá húc từ tháng 3/2009 đến tháng 8/2010 với số tiền là 44.485.000đồng cùng số tiền thu thừa 03 tháng của bà là 31.500.000đồng.

Ngoài 12 bát họ trên bà tham gia chơi do vợ chồng K, H làm chủ thì bà còn nhờ vợ chồng K, H chơi hộ bà 03 bát họ khác do vợ chồng anh Cao Văn Minh, chị Lê Thị Nhẫn ở cùng thôn với K, H làm chủ, cụ thể 03 bát họ bà nhờ K, H chơi hộ gồm:

1. Bát họ ngày 29/4/2011 âm lịch trị giá 5.000.000đồng/suất, bà có nhờ chủ họ K, H tham gia chơi 01 suất. Do nhờ K, H chơi hộ nên bà không biết được bát họ này có bao nhiêu suất tham gia chơi. Đến nay bà vẫn chưa được lĩnh 01 suất họ của mình. Trong bát họ này bà đã đưa tiền trực tiếp cho bà H đóng hộ được 10 tháng theo giá húc với số tiền là 27.800.000đ (từ tháng 4/2011 đến tháng

01/2012). Theo bà được biết thì K H đã lĩnh 01 suất tại bát họ này của bà nhưng không chịu trả bà. Nay bà yêu cầu K, H phải trả bà 01 suất họ nhờ chơi tại nhà Minh, Nhẫn tại bát họ này với số tiền lĩnh đủ là 50.000.000đồng.

2. Bát họ ngày 12/6/2011 âm lịch, trị giá 5.000.000đồng/ suất, bà có tham gia chơi 05 suất.

Do nhờ K, H chơi hộ nên bà cũng không biết bát họ có bao nhiêu suất, đến nay bà vẫn chưa được lĩnh 05 suất. Trong bát họ này bà đã trực tiếp đưa tiền cho chị H đóng hộ bà được 08 tháng theo giá húc với số tiền là 114.000.000đồng (từ tháng 6/2011 đến tháng 01/2012). Theo bà được biết thì bát họ này vợ chồng K, H đã lĩnh tiền của 05 suất bà nhờ chơi hộ tại nhà Minh, Nhẫn với số tiền là 200.000.000đồng nhưng K, H không trả bà. Vì vậy nay bà yêu cầu vợ chồng K, H phải hoàn trả bà số tiền lĩnh đủ của 05 suất là 200.000.000đồng.

3. Bát họ ngày 10/7/2011 âm lịch trị giá 5.000.000đồng/suất, bà có tham gia chơi 04 suất.

Do nhờ vợ chồng K, H chơi hộ nên bà không rõ có bao nhiêu suất chơi. Đến nay bà vẫn chưa được lĩnh 04 suất này. Bát họ này bà đã trực tiếp đưa tiền cho chị H đóng hộ được 07 tháng theo giá húc với số tiền là 80.200.000đồng (từ tháng 7/2011 đến tháng 01/2012). Theo bà được biết thì bát họ này vợ chồng K, H đã lĩnh tiền của 04 suất bà nhờ chơi hộ tại nhà Minh, Nhẫn với số tiền là 140.000.000đồng, nhưng K, H không trả bà. Vì vậy nay bà yêu cầu vợ chồng K, H phải hoàn trả bà số tiền lĩnh đủ của 04 suất là 140.000.000đồng.

Bà trình bày khi tham gia chơi mặc dù bà có ghi các suất chơi mang tên cả chồng bà là Phan Viết Y nhưng thực tế chỉ mình bà giao dịch, còn ông Y chưa bao giờ đến giao dịch với vợ chồng K, H.

Tổng cộng bà yêu cầu vợ chồng chủ họ K, H phải thanh toán trả bà số tiền của 15 bát họ mà bà chưa được lĩnh với tổng số tiền là 5.272.500.000 đồng(Năm tỷ hai trăm bảy mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Hoàn trả bà số tiền chủ họ K, H đã thu cao hơn giá húc với số tiền chênh lệch là 282.150.000đồng (Hai trăm tám mươi hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Buộc chủ họ K H phải trả bà số tiền mà chủ họ K, H đã tính sai cho bà là 8.410.000đồng (Tám triệu bốn trăm mười nghìn đồng).

Buộc chủ họ K, H phải trả lại bà số tiền bà đã phải trả chủ họ số tiền gốc khống và tiền lãi khống của số tiền anh chị K H đóng họ hộ bà bằng tiền của bà mà K, H đã lĩnh tiền họ trước của bà là 3.052.890.000đồng (Ba tỷ không trăm năm mươi hai triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng).

Buộc chủ họ K H phải trả lại bà số tiền mà K, H đã thu thừa số tiền đóng họ của bà ở các tháng của 12 bát họ từ tháng 3/2007 đến tháng 2/2009 là 1.246.686.000đồng (Một tỷ hai trăm bốn mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

Buộc chủ họ K, H phải trả bà số tiền chủ họ đã tính sai tiền gốc khống và tiền lãi khống cho bà là 1.128.486.000đồng (Một tỷ một trăm hai mươi tám triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

Tổng cộng: Buộc vợ chồng chủ họ Trương Công K, Dương Thị H phải trả lại bà số tiền là 10.991.122.000đồng (Mười tỷ chín trăm chín mươi mốt triệu một trăm hai mươi hai nghìn đồng) và lãi chậm trả theo quy định của pháp luật.

Bác bỏ số tiền chủ họ đã tự ý lĩnh tiền họ trước của bà rồi lại cho bà vay để đóng họ là 1.625.111.000đồng (Một tỷ sáu trăm hai mươi năm triệu một trăm mười một nghìn đồng).

Bác bỏ số tiền lãi của số tiền vợ chồng chủ họ K, H đóng họ cho bà bằng số tiền K, H đã tự ý lấy tiền họ trước của bà là 4.873.393.000đồng (Bốn tỷ tám trăm bảy mươi ba triệu ba trăm chín mươi ba nghìn đồng). Tổng số tiền phải bác bỏ của chủ họ K, H đối với bà là 6.498.504.000đồng (Sáu tỷ bốn trăm chín mươi tám triệu năm trăm linh bốn nghìn đồng).

Ông Phan Viết Y trình bày: Ông có biết việc bà N tham gia chơi họ tại nhà K, H nhưng tham gia chơi như thế nào ông không biết, bản thân ông chưa bao giờ đến giao dịch với vợ chồng K, H. Ông xác nhận số tiền bà N mang đi tham gia chơi họ tại nhà K, H bao gồm tiền của vợ chồng và tiền của bà N đi vay một số người. Vì vậy nay ông cũng đồng quan điểm với yêu cầu khởi kiện của bà N đồng thời ủy quyền cho bà N tham gia tố tụng.

Phía bị đơn là anh Trương Công K trình bày: Vào năm 2007, vợ chồng anh chị có đứng ra thành lập hội phường nhằm mục đích hỗ trợ kinh tế cho nhau. Trong đó anh là Hội trưởng, vợ anh bà Dương Thị H là Hội phó và bố anh ông Trương Công L là cố vấn cho hội.

Khi tổ chức tham gia chơi, vợ chồng, anh có xây dựng Điều lệ hội, theo đó thể lệ chơi là loại phường húc. Theo quy định của Điều lệ tất cả các bát họ thì tháng đầu tiên sẽ ưu tiên chủ họ lấy trước bằng đúng với suất chơi, từ tháng thứ hai trở đi các thành viên sẽ tham gia húc vào ngày mở bát họ, ai húc giá thấp nhất thì người đó được lĩnh họ trước, các thành viên chưa được húc hàng tháng chỉ phải đóng tiền họ theo giá húc của người trúng giá húc, còn mức chênh lệch do người húc phải nộp tương ứng ra, trị giá suất chơi. Người trúng giá húc phải viết giấy biên nhận vay tiền với hội.

Trong thời gian này thì bà Đào Thị N có tham gia chơi 12 bát họ do vợ chồng anh làm chủ và có nhờ vợ chồng anh chơi hộ 03 bát họ do vợ chồng anh Cao Văn M, Lê Thị N làm chủ, trong quá trình chơi thì bà N có ghi tên cả các suất chơi mang tên chồng là Phan Viết Y nhưng thực chất chỉ mình bà N giao dịch với vợ chồng anh, cụ thể các bát họ bà N đã tham gia chơi gồm:

1. Bát họ ngày 07/3/2007 âm lịch trị giá l.000.000đồng/suất, bát họ này có 60 suất chơi. Anh xác nhận bà N có tham gia chơi 07 suất. Theo quy định của Điều lệ hội thì thời hạn kết thúc bát họ là 60 tháng (kể cả tháng nhuận thì cũng chỉ tính là 60 tháng nhưng các thành viên vẫn phải đóng cả tháng nhuận). Bát họ này các thành viên thường húc họ vào ngày 07 âm lịch hàng tháng. Anh xác nhận bát họ này bà N đã lĩnh 04 suất. Theo Điều lệ thì bà N còn được lĩnh 03 suất nữa. Tuy nhiên đến đầu năm 2012 âm lịch bà N không chịu đến đóng tiền phường nên vợ chồng anh chị đã phải bỏ tiền của mình ra đóng để các thành viên khác được lĩnh đủ. Vì vậy theo anh nay bà N muốn lĩnh nốt 03 suất tại bát họ này thì bà N phải nộp hoàn trả vợ chồng anh số tiền mà vợ chồng anh đã bỏ ra đóng hộ bà N tại tất cả các tháng bà N chưa đóng, số tiền cụ thể bao nhiêu thì anh chưa tính được.

2. Bát họ thứ hai mà bà N tham gia chơi là bát họ ngày 22/5/2007 âm lịch trị giá l.000.000đồng/suất, tổng có 40 suất. Anh cho biết bát họ này bà N tham

gia chơi bao nhiêu suất, anh không nhớ vì bát họ này đã kết thúc, do đã kết thúc thì các thành viên đã được lấy đủ. Hiện anh chỉ còn lưu giữ một giấy biên nhận vay tiền đề ngày 22 hàng tháng mà bà N viết biên nhận khi lấy tiền phường đó là Biên bản vay tiền ngày 22/8/2007 với số tiền 40.000.000đồng; Giấy biên nhận vay tiền đề ngày 22/7/2008 với số tiền 40.000.000đồng; Bản thế chấp tài sản đề ngày 22/8/2007 với số tiền 40.000.000đồng.

3. Bát họ ngày 02/8/2007 âm lịch trị giá 500.000đồng/suất. Tổng số 80 suất chơi. Anh xác nhận bà N tham gia chơi 18 suất. Thời hạn kết thúc bát họ là 80 tháng. Bát họ này bà N đã lĩnh một lần với số tiền 40.000.000đồng được thể hiện trên giấy vay tiền đề ngày 02/5/2008. Còn lại 17 suất bà N chưa được lĩnh do đầu năm 2012 âm lịch bà N không chịu đến đóng tiền phường nên vợ chồng anh chị đã phải bỏ tiền của mình ra đóng để các thành viên khác được lĩnh đủ. Vì vậy theo anh nay bà N muốn lĩnh 17 suất tại bát họ này thì bà N phải nộp hoàn trả vợ chồng anh số tiền mà vợ chồng anh đã bỏ ra đóng hộ bà N tại tất cả các tháng bà N chưa đóng, số tiền cụ thể bao nhiêu thì anh chưa tính được.

4. Bát họ ngày 10/9/2007 âm lịch trị giá 2.000.000đồng/suất, tổng 40 suất. Bà N tham gia chơi 07 suất. Thời hạn kết thúc bát họ là 40 tháng. Anh cho biết bát họ này đã kết thúc vì vậy bà N đã được lấy các suất họ đầy đủ, do bát họ đã kết thúc nên anh không còn lưu giữ giấy tờ gì.

5. Bát họ ngày 06/01/2008 âm lịch, trị giá 500.000đồng/suất. Tổng số 80 suất. Bà N tham gia chơi 16 suất, bà N mới lĩnh 01 suất, còn 15 suất chưa lĩnh vì bà N ngừng không chịu đóng tiền họ từ đầu năm 2012, bản thân vợ chồng anh phải bỏ tiền ra để đóng thay các suất chơi của bà N để các thành viên khác đủ điều kiện lấy tiền. Nay bà N muốn lĩnh 15 suất còn lại thì phải thanh toán trả anh chị số tiền đã đóng thay bà N, tổng số bao nhiêu anh chưa thống kê được.

6. Bát họ ngày 15/01/2008 âm lịch trị giá 2.000.000đồng/suất, tổng số 40 suất. Bà N có tham gia chơi 10 suất, bát họ này bà N đã lĩnh đủ 10 suất và bát họ đã kết thúc từ năm 2011 nên anh không còn lưu giữ giấy tờ gì.

7. Bát họ ngày 22/5/2008 âm lịch trị giá 3.000.000đồng/suất, tổng số 26 suất. Bà N tham gia chơi 07 suất và đã lĩnh đủ 07 suất vì bát họ đã kết thúc.

Điều này được thể hiện trên giấy biên nhận đề ngày 22/10/2009 có chữ ký bà Đào Thị N.

8. Bát họ ngày 15/8/2008 âm lịch trị giá 1.000.000đồng/suất, tổng 40 suất. Bà N tham gia chơi 07 suất đến nay đã lĩnh đủ vì bát họ đã kết thúc từ năm 2011.

9. Bát họ ngày 16/8/2008 âm lịch trị giá 1.000.000đồng/suất, tổng số 40 suất. Bà N tham gia chơi bao nhiêu suất anh không nhớ vì bát họ đã kết thúc từ năm 2011, tuy nhiên anh còn lưu giữ giấy biên nhận đề ngày 27/01/2010 bà N đã lấy 02 suất tại bát họ này bằng 40 tháng và còn nợ phường 21 tháng.

10. Bát họ ngày 10/01/2009 âm lịch trị giá 2.000.000đồng/suất, tổng 40 suất. Bà N tham gia bao nhiêu suất anh không nhớ vì bát họ đã kết thúc, tuy nhiên anh còn lưu giữ giấy biên nhận do bà N viết đề ngày 27/1/2010 bà N + Yến đã lấy tiền phường của bát họ này 01 suất và còn nợ 23 tháng.

11. Bát họ ngày 10/02 /2009 âm lịch trị giá 5.000.000đồng/suất, tổng 25 suất. Bà N tham gia bao nhiêu suất anh không nhớ vì bát họ đã kết thúc hiện anh chỉ còn lưu giữ giấy biên nhận do bà N viết ngày 27/1/2010 thì bà N lấy hai suất phường tại bát họ này và còn nợ là 12 tháng.

12. Bát họ ngày 20/02/2009 âm lịch trị giá 5.000.000đồng/suất, tổng số 25 suất. Bà N tham gia chơi 06 suất và đã lĩnh đủ 06 suất điều này được thể hiện tại giấy biên nhận do bà N viết đề ngày 20/10/2009.

Ngoài 12 bát họ mà bà N tham gia chơi do vợ chồng anh làm chủ thì bà N có nhờ vợ chồng anh tham gia chơi hộ 03 bát họ do vợ chồng anh Cao Văn M, Lê Thị N làm chủ gồm:

1. Bát họ ngày 29/4/2011 âm lịch trị giá 5.000.000đồng/suất, bà N nhờ vợ chồng anh tham gia chơi 01 suất, cho đến đầu năm 2012 bà N ngừng không đóng tiền nên anh chị cũng không đóng nữa, hiện 01 suất của bát họ này anh đã lĩnh tại nhà anh M nhưng anh chưa trả bà N vì bà N không chịu đến nhà anh đối trừ tiền họ.

2. Bát họ ngày 12/6/2011 âm lịch trị giá 5.000.000đồng/suất. Bà N nhờ vợ chồng anh chơi hộ 05 suất, đến đầu năm 2012 bà N không đưa tiền để đóng họ nên vợ chồng anh cũng ngừng không đóng họ cho bà N nữa. Hiện anh đã lĩnh

tiền họ tại nhà anh Minh, Nhẫn nhưng chưa trả bà N vì bà N không chịu đến tính toán đối trừ số tiền còn nợ vợ chồng anh.

3. Bát họ ngày 10/7/2011 âm lịch trị giá 5.000.000đồng/suất, bà N có nhờ vợ chồng anh chơi hộ 04 suất, đến đầu năm 2012 bà N không đưa tiền để đóng họ nên vợ chồng anh cũng ngừng không đóng họ cho bà N nữa. Hiện anh đã lĩnh tiền họ tại nhà anh M, N nhưng chưa trả bà N vì bà N không chịu đến tính toán đối trừ số tiền còn nợ vợ chồng anh.

Ba bát họ này khi anh chơi hộ nhà anh chị M, N thì vợ chồng anh chị đăng ký tên anh chị cùng các suất chơi của anh chị chứ không mang tên bà N.

Anh cho biết trong quá trình bà N tham gia chơi các bát họ do vợ chồng anh làm chủ cũng như nhờ vợ chồng anh chơi hộ 03 bát tại nhà anh Minh, chị Nhẫn thì vợ chồng anh không hề tự ý lĩnh trước suất chơi của bà N cũng như không hề thu tiền họ cao hơn giá húc của các thành viên.

Nay bà N khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh phải thanh toán trả vợ chồng bà N số tiền họ chưa lĩnh tại 12 bát họ chơi tại gia đình anh và 03 bát họ nhờ anh chơi hộ nhà anh chị M, N anh có ý kiến, vợ chồng anh chỉ xác nhận có 06 bát bà N chưa được lĩnh hết các suất chơi đó là:

Bát họ ngày 07/3/2007 âm lịch bà N còn 03 suất chưa được lĩnh.

Bát họ ngày 02/8/2007 âm lịch bà N còn 17 suất chưa được lĩnh.

Bát họ ngày 06/01/2008 âm lịch bà N còn 15 suất chưa được lĩnh.

Và 03 bát họ nhờ chơi hộ nhà anh Minh, chị Nhẫn chưa được lĩnh gồm:

Bát họ ngày 29/4/2011 nhờ chơi 01 suất chưa được lĩnh.

Bát họ ngày 12/6/2011 âm lịch nhờ chơi hộ 05 suất chưa được lĩnh.

Bát họ ngày 10/7/2011 âm lịch nhờ chơi hộ 04 suất chưa được lĩnh.

Anh cho biết lý do vợ chồng anh chưa thanh toán trả bà N số tiền tại 06 bát họ trên là vì trong quá trình bà N tham gia chơi họ tại nhà anh thì đến đầu năm 2012 âm lịch bà N không đến đóng tiền họ tiếp do vậy để duy trì bát họ thì vợ chồng anh phải bỏ tiền của mình ra để đóng thế các suất chơi của bà N để các thành viên đủ điều kiện được lĩnh đồng thời trong thời gian bà N chơi phường tại nhà anh thì bà N đã trực tiếp vay của vợ chồng anh một số tiền để làm ăn hiện chưa thanh toán trả, vợ chồng anh có yêu cầu bà N đến để xem xét tính toán

đối trừ số tiền họ bà N chưa lĩnh với số tiền vợ chồng anh đóng hộ và số tiền vay nợ vợ chồng anh thì bà N không đến.

Vì vậy để đảm bảo quyền lợi của vợ chồng anh, ngày 30/9/2015 anh đã có đơn yêu cầu phản tố đối trừ việc thực hiện nghĩa vụ. Trong đơn và các lời trình bày tiếp theo tại Tòa án anh cho biết: Trong thời gian bà N tham gia chơi họ với vợ chồng anh thì bà N có trực tiếp vay của vợ chồng anh một số tiền cụ thể:

Lần 1: ngày 22/10/2011 âm lịch vay với số tiền là 300.000.000đồng;

Lần 2: Ngày 3/6/2011 âm lịch vay với số tiền là 400.000.000đồng;

Lần 3: Ngày 30/12/2011 âm lịch vay với số tiền là 1.237.000.000đồng;

Lần 4: Ngày 30/01/2012 vay với số tiền là 298.800.000đồng.

Tổng cộng cả 04 lần vay là 2.235.800.000đồng (Hai tỷ hai trăm ba mươi lăm triệu tám trăm nghìn đồng).

Khi vay hai bên có thỏa thuận lãi suất bằng miệng là 1,5%/tháng, và không thỏa thuận hạn trả mà chỉ thỏa thuận khi nào vợ chồng anh cần tiền thì thông báo trước cho bà N một thời gian để thu xếp trả. Cho đến đầu năm 2012 khi thấy bà N không đến đóng tiền phường thì vợ chồng anh đã thông báo yêu cầu bà N đến nhà để tính toán thu xếp trả vợ chồng anh số tiền đã vay cũng như để tính toán đối trừ với số tiền phường bà N đã đóng nhưng bà N không đến.

Vì vậy anh đề nghị Tòa án xem xét đối trừ với số tiền phường của 06 bát họ mà vợ chồng anh còn phải thanh toán trả bà N với số tiền bà Đào Thị N còn nợ vợ chồng anh là 2.235.800.000đồng. Qua đối trừ nếu bà N còn nợ tiền vợ chồng anh thì vợ chồng anh đề nghị Tòa án buộc bà N phải thanh toán trả vợ chồng anh số tiền cộng nợ lại, còn trong trường hợp qua đối trừ vợ chồng anh vẫn còn phải thanh toán trả bà N nữa thì vợ chồng anh sẽ thu xếp trả bà N. Anh không yêu cầu bà N phải thanh toán trả vợ chồng anh tiền lãi đối với khoản tiền còn nợ vợ chồng anh.

Về phía bà Đào Thị N sau khi nhận được thông báo thụ lý yêu cầu phản tố của anh K đã có ý kiến không đồng ý với yêu cầu phản tố và trình bày cho rằng trong thời gian bà tham gia chơi họ do vợ chồng anh K, chị H làm chủ thì bà không hề vay tiền của vợ chồng anh K, chị H lần nào như anh K trình bày. Bà cho biết việc anh K có đơn yêu cầu phản tố cho rằng bà có nợ vợ chồng anh số

tiền 2.235.800.000đồng là hoàn toàn không đúng đồng thời bà cho rằng những tờ giấy biên nhận vay tiền anh K cung cấp là không phải chữ ký, chữ viết của bà.

Chị Dương Thị H trình bày: Chị mới là người trực tiếp thu và thanh toán với bà N những suất phường mà bà N chơi. Trước đây do bận công việc nên chị đã ủy quyền cho chồng là anh K, nhưng nay thấy anh K không biết cụ thể về những bát họ bà N đã chơi nên nay anh K ủy quyền lại cho chị tham gia trình bày tại phiên tòa.

Chị H thừa nhận trong khoảng thời gian từ ngày 07/3/2007 âm lịch đến ngày 20/02/2009 âm lịch thì bà N có tham gia chơi 12 bát phường do vợ chồng anh chị làm chủ và chị đã thanh toán đầy đủ cho bà N số tiền phường bà N đã tham gia cụ thể:

Bát phường thứ 1: Ngày 07/3/2007 âm lịch có 60 suất, trị giá 1.000.000đồng/suất, kết thúc ngày 07/01/2012, bà N chơi 07 suất, đã lấy 04 suất, còn 03 suất chưa lấy đến tháng 10 năm 2011 bỏ không chơi, chị đã thanh toán cho bà N 03 suất chưa lấy đến lúc bỏ không chơi là được 57 tháng nhân với giá đóng bằng 76.950.000đồng trừ đi số nợ 03 tháng của 04 suất đã lấy trước là 12.000.000đồng, chị còn phải thanh toán trả bà N là 64.950.000đồng.

Bát phường thứ 2: Ngày 22/5/2007 âm lịch, trị giá l.000.000đồng/suất, tổng 40 suất, đến tháng 7/2010 kết thúc, bà N chơi 6 suất đã lấy 4 suất, còn 02 suất chị đã thanh toán xong vì hết phường chị không bắt ký.

Bát phường thứ 3: Ngày 03/8/2007 âm lịch trị giá 500.000đồng/suất, tổng 80 suất, kết thúc tháng 1/2014, bà N chơi 18 suất đã lấy 01 suất, còn 17 suất chưa lấy. Đến tháng 11/2011 bỏ không chơi. 17 suất chưa lấy đến lúc bỏ không chơi là được 53 tháng nhân với giá đóng bằng 180.200,000đồng, song do 01 suất lấy rồi nhưng còn nợ 27 tháng bằng 13.500.000đồng, nên số tiền bà N còn được lấy tại bát họ này là 166.700.000đồng.

Bát phường thứ 4: Ngày 10/9/2007 âm lịch trị giá 2.000.000đồng/suất, tổng 40 suất đến tháng 5/2010 kết thúc. Bà N chơi 07 suất và đã lấy hết các suất phường.

Bát phường thứ 5: Ngày 06/01/2008 âm lịch trị giá 500.000đồng/suất, tổng 80 suất đến tháng 6/2014 kết thúc. Bà N chơi 16 suất đã lấy 01 suất. Tháng

11/2011 bỏ không chơi. Còn 15 suất chưa lấy đến lúc bỏ không chơi là được 48 tháng nhân với giá đóng bằng 158.800.000đồng, trừ đi 32 tháng nợ của 01 suất lấy rồi là 16.000.000đồng, bà N còn được lấy số tiền là 142.400.000đồng.

Bát phường thứ 6: Ngày 15/01/2008 âm lịch trị giá 2.000.000đồng/suất tổng 40 tháng, đến tháng 3/2011 kết thúc. Bà N chơi 10 suất đã lấy hết các suất phường.

Bát phường thứ 7: Ngày 22/5/2008 âm lịch trị giá 3.000.000đồng/suất, tổng 26 tháng, bà N chơi 07 suất đã lấy hết 07 suất.

Bát phường thứ 8: Ngày 15/8/2008 âm lịch trị giá 1.000.000đồng/suất, tổng 40 tháng đến tháng 10/2011 kết thúc. Bà N chơi 07 suất đã lấy hết các suất phường.

Bát phường thứ 9: Ngày 16/8/2008 âm lịch trị giá 1.000.000đồng/suất, tổng 40 tháng đến tháng 10/2011 kết thúc. Bà N chơi 08 suất đã lấy hết suất phường.

Bát phường thứ 10: Ngày 10/01/2009 âm lịch trị giá 2.000.000đồng/suất, tổng 40 tháng đến tháng 3/2012 kết thúc. Bà N chơi 10 suất đã lấy 05 suất còn nợ 06 tháng bằng 60.000.000đồng. Đến tháng 11/2011 bỏ không chơi 05 suất chưa được lấy đến lúc bỏ không chơi là được 34 tháng nhân với giá đóng bằng 178.500.000đồng trừ đi 60.000.000đồng, còn được lĩnh 118.500.000đồng.

Bát phường thứ 11: Ngày 10/02/2009 âm lịch trị giá 5.000.000đồng/suất, tổng 25 tháng. Đến tháng 01/2011 kết thúc. Bà N chơi 06 suất đã lấy hết các suất đã chơi.

Bát phường thứ 12: Ngày 20/02/2009 âm lịch trị giá 5.000.000đồng/suất, tổng 25 tháng. Đến tháng 01/2011 kết thúc. Bà N chơi 06 suất đã lấy hết các suất đã chơi.

Ngoài 12 bát phường trên thì bà N còn nhờ chị chơi hộ 03 bát phường do vợ chồng M, N làm chủ gồm:

- Bát phường ngày 10/7/2011 trị giá 5.000.000đồng/suất, bà N nhờ chơi hộ 04 suất đã đóng tiền đến ngày 10/9/2011 sau không chơi, cụ thể: Ngày 10/7/2011 nộp 4 suất bằng 20.000.000đồng; ngày 10/8/2011 nộp 04 suất bằng 10.000.000đồng; ngày 10/9/2011 nộp 04 suất bằng 10.200.000đồng, tổng số tiền đã đóng là 40.200.000đồng..

- Bát phường ngày 29/4/2011 trị giá 5.000.000đồng/suất, bà N nhờ chơi hộ 01 suất đã đóng tiền đến 03 tháng sau không chơi cụ thể ngày 29/4/2011 đóng 5.000.000đồng; ngày 29/5/2011 đóng 2.690.000đồng; ngày 29/6/2011 đóng 2.690.000đồng, tổng là 10.380.000đồng.

- Bát phường ngày 12/6/2011 trị giá 5.000.000đồng/suất, bà N nhờ chơi hộ 05 suất đã đóng tiền được 04 tháng thì bỏ, cụ thể: Ngày 25/6/2011 đóng 5 suất bằng 25.000.000đồng; ngày 25/7/2011 đóng 5 suất bằng 11.000.000đồng; ngày 25/8/2011 đóng 5 suất bằng 13.200.000đồng; ngày 25/9/2011 đóng 5 suất bằng 12.750.000đồng, tổng 61.950.000đồng.

Tổng số tiền bà N đóng tại 03 bát phường nhờ chơi hộ nhà anh Minh, chị Nhẫn là 112.530.000đồng.

Theo bà H thì tổng số tiền bà N còn được lấy là: Bát phường 1 ngày 07/3/2007 còn 64.950.000đồng; bát phường 3 này 02/8/2007 còn 166.700.000đồng; bát phường 5 ngày 06/01/2008 còn 142.800.000đồng; bát phường 10 ngày 10/01/2009 còn 118.500.000đồng; bát phường chơi hộ nhà Minh Nhẫn còn 112.530.000đồng. Tổng cộng số tiền bà N còn được lấy là 605.480.000đồng.

Tuy nhiên, theo chị H tổng số tiền này chị đã thanh toán vào các khoản nợ mà bà N đã vay chị cụ thể: Khoản bà N vay chị ngày 03/6/2011 âm lịch với số tiền 400.000.000đồng và khoản nợ ngày 15/2/2011 âm lịch với số tiền 344.000.000đồng, tổng hai khoản nợ là 744.000.000đồng, đối trừ bà N còn thanh toán cho chị số tiền là 138.520.000đồng. Việc này do đã được thanh toán nên chị đã gạch chéo vào các giấy biên nhận nợ do bà N viết và chị có ghi đã thanh toán vào tiền phường, chứng cứ này chị đã gửi đến Tòa án trước ngày mở phiên tòa, chị cho biết vào ngày 03/6/2011 âm lịch chị có cho bà N vay 02 khoản tiền nên mới có hai giấy biên nhận vay tiền vào ngày này, một giấy do thanh toán rồi chị đã gạch chéo, còn một giấy chị H đã gửi Tòa án cùng đơn yêu cầu phản tố.

Do vậy chị cho rằng vợ chồng anh chị không còn nợ bà N khoản tiền nào nên anh chị không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà N. Chị cho biết thêm về quy định lãi trong bát họ chính là phần tiền mà thành viên húc trước với số tiền

thấp hơn giá trị suất chơi nhưng những tháng sau vẫn phải đóng đủ tiền theo trị giá từng suất chơi của bát họ đó chính là tiền lãi chứ không phải tính lãi theo lãi suất cho vay.

Đối với khoản tiền mà vợ chồng chị có yêu cầu phản tố đòi bà N thanh toán trả là 2.235.800.000đồng là tiền bà N vay trực tiếp anh chị để làm ăn nay vẫn chưa thanh toán, tại phiên tòa hôm nay anh, chị cho rằng khi vay chỉ có mình bà N đứng ra giao dịch vay anh chị vì vậy nay anh chị chỉ yêu cầu mình bà N phải thanh toán trả anh chị số tiền này.

Từ nội dung trên, bản án sơ thẩm đã căn cứ các Điều 357, 463, 466, 469, 471 Bộ luật dân sự; các Điều 26, 35, 147, 159, 160, 161, 162, 186, 200 Bộ luật tố tụng dân sự xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị N, ông Phan Viết Y: Xác nhận vợ chồng anh Trương Công K, chị Dương Thị H chưa thanh toán hết cho bà Đào Thị N, ông Phan Viết Y tại 12 bát họ đã tham gia chơi họ do vợ chồng anh K, chị H làm chủ và 03 bát họ nhờ ông K, bà H chơi hộ nhà vợ chồng anh Cao Văn Minh, chị Lê Thị Nhẫnl à 1.657.266.000đồng.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố bù trừ việc thực hiện nghĩa vụ dân sự của anh Trương Công K, chị Dương Thị H.

Xác nhận bà Đào Thị N còn nợ vợ chồng anh Trương Công K, chị Dương Thị H số tiền 2.235.800.000đồng.

3. Đối trừ việc thực hiện nghĩa vụ dân sự giữa vợ chồng bà Đào Thị N với vợ chồng anh Trương Công K: Buộc bà Đào Thị N phải thanh toán trả cho vợ chồng anh Trương Công K, chị Dương Thị H số tiền sau khi đối trừ việc thực hiện nghĩa vụ dân sự là 578.534.000đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi án sơ thẩm xử, ngày 18/01/2017 bà Đào Thị N kháng cáo không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày:

Về tố tụng: Tại biên bản phiên kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai

chứng cứ, biên bản hòa giải ngày 23/8/2016, Tòa án chỉ triệu tập bà N và ông K không triệu tập ông Yến, bà H; không đưa anh Phan Viết P vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Tòa án chưa xác định chủ thể "Hội phường làng Đông Thái" và "Hội tương trợ kinh tế làng Đông Thái"; không đưa ông Đ, bà T và ông H, bà C vào tham gia tố tụng; Kết luận giám định số 92/GĐKTHS-P11 ngày 02/8/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Bộ quốc phòng không được tiến hành theo đúng thủ tục do pháp luật quy định vì vậy không được coi là chứng cứ để giải quyết vụ án; đối với 27 tài liệu do phía bị đơn cung cấp làm căn cứ khởi kiện và phản tố đều là bản phô tô, không có bản chính; tại yêu cầu phản tố ông K bà H chỉ yêu cầu bà N không yêu cầu ông Y, Tòa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu đối trừ nghĩa vụ của ông Y đối với khoản nợ riêng của bà N là vượt quá yêu cầu khởi kiện; Tòa án buộc ông Y phải chịu án phí đối với khoản nợ của bà N là không đúng pháp luật.

Về nội dung: Luật sư cho rằng bị đơn cung cấp chứng cứ giả tạo là ngụy tạo không phù hợp với các kỳ húc họ, các tài liệu này được Tòa án sử dụng làm căn cứ giải quyết vụ án là không có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đối trừ cho rằng bà H và ông K đóng hộ nên phần đóng họ này thuộc về ông K và bà H là không có căn cứ. Bởi lẽ, do không húc được tiền phường nên không có tiền để đóng, bà N đã đặt vấn đề vay tiền của ông K và bà H. Theo đó khi vay tiền để đóng tiền phường bà N phải ký vào sổ của ông K bà H và phải chịu tiền lãi. Như vậy, phải xác định tiền phường này thuộc sở hữu của bà N và bà N đã thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán tiền phường, còn tiền bà N vay để đóng tiền phường thì ông K bà H đã tính lãi rất cao và đã thanh toán hết. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Hội đồng xét xử đã làm đúng các thủ tục theo trình tự tố tụng, người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà N ông Y phải trả cho ông K bà H

số tiền đóng hộ các bát họ là chưa chính xác vì vậy cần được tính lại. Cụ thể từng bát họ như sau:

Bát họ ngày 07/3/2007 là 173.000.000đồng, ngày 22/5/2007 là 80.000.000đồng, ngày 02/8/2007 là 192.360.000đồng, ngày 06/01/2008 là 167.787.000đồng, ngày 15/01/2008 là 430.000.000đồng, ngày 15/8/2008 là 280.000.000đồng, ngày 16/8/2008 là 256.000.000đồng, ngày 10/01/2009 là 573.575.000đồng, ngày 29/4/2011 là 27.800.000đồng, ngày 12/6/2011 là 114.000.000đồng, ngày 10/7/2011 là 80.200.000đồng. Tổng số tiền 15 bát họ vợ chồng K H chưa thanh toán cho bà N là 2.374.982.000đồng. Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông K bà H với số tiền 2.235.800.000đồng. Đối trừ số tiền anh chị K H phải trả cho bà N là 139.182.000đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bà N, áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ký kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ ngày 07/3/2007 âm lịch đến tháng 7/2011 âm lịch, bà Đào Thị N có tham gia chơi họ theo hình thức phường húc với vợ chồng anh Trương Công K, chị Dương Thị H tổng số 12 bát phường do anh K là chủ họ . Ngoài ra, bà N còn nhờ vợ chồng anh K, chị H chơi hộ 03 bát phường tổng cộng 10 suất do vợ chồng anh Cao Văn M, chị Lê Thị N làm chủ. Tổng cộng bà N đã tham gia chơi 118 suất. Theo bà N trình bày bà mới lĩnh được 18 suất còn lại 100 suất chưa được lĩnh, vì vậy bà yêu cầu vợ chồng anh K chị H phải thanh toán cho bà 100 suất trên với số tiền là 5.272.500.000đồng. Ngoài ra bà còn yêu cầu anh K chị H phải trả bà số tiền đã thu cao hơn giá húc là 282.150.000đồng và số tiền đã tính sai cho bà là 8.410.000đồng. Bà còn yêu cầu anh K chị H phải trả lại bà số tiền bà đã phải trả chủ họ số tiền gốc khống và tiền lãi khống của số tiền anh K đóng hộ bà bằng tiền của bà mà anh K đã lĩnh trước là 3.052.890.000đồng; buộc anh K, chị H trả cho bà số tiền đã tính sai tiền gốc khống và tiền lãi khống cho bà là 1.128.486.000đồng.

Tổng cộng bà N yêu cầu vợ chồng anh K chị H phải trả lại cho bà số

tiền 10.991.122.000đồng.

Bà N bác bỏ số tiền lãi của số tiền vợ chồng anh K đóng họ cho bà bằng số tiền anh K đã tự ý lấy tiền họ trước của bà là 4.873.393.000đồng. Tổng số tiền phải bác bỏ của chủ họ K H đối với bà là 6.498.504.000đồng.

Bản án sơ thẩm đã chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà N ông Yến, xác nhận vợ chồng anh K chị H chưa thanh toán hết cho bà N ông Y 12 bát họ đã tham gia chơi họ do vợ chồng anh K chị H làm chủ và 03 bát họ nhờ anh K chị H chơi hộ nhà vợ chồng anh Cao Văn M, chị Lê Thị N đồng thời chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố bù trừ việc thực hiện nghĩa vụ dân sự của anh K chị H.

Xem xét nội dung yêu cầu kháng cáo của bà N, Hội đồng xét xử nhận định:

Bà N yêu cầu anh K chị H phải trả bà số tiền phường chưa được lĩnh là 5.272.500.000đồng. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu của bà N đối với từng bát họ như sau:

Bát họ ngày 07/3/2007 là 121.475.000đồng;

Bát họ ngày 22/5/2007 là 27.450.000đồng;

Bát họ ngày 02/8/2007 là 149.433.000đồng;

Bát họ ngày 10/9/2007 đã thanh toán xong;

Bát họ ngày 06/01/2008 là 133.125.000đồng;

Bát họ ngày 15/01/2009 l à 244.230.000đồng;

Bát họ ngày 22/5/2008 đã thanh toán xong;

Bát họ ngày 15/8/2008 là 209.430.000đồng;

Bát họ ngày 16/8/2008 là 196.273.000đồng;

Bát họ ngày 10/01/2009 là 353.850.000đồng;

Bát họ ngày 10/02/2008 đã thanh toán xong;

Bát họ ngày 20/02/2009 đã thanh toán xong;

Bát họ ngày 29/4/2011 là 27.800.000đồng;

Bát họ ngày 12-6/2011 là 114.000.000đồng;

Bát họ ngày 10/7/2011 là 80.200.000đồng.

Đối với mỗi bát họ, cả phía bà N và vợ chồng anh K chị H đều thống nhất:

Về ngày bắt đầu chơi (tính ngày theo tháng âm lịch), thời gian chơi, tổng số suất chơi, giá trị mỗi suất chơi và số suất chơi của bà N, số tiền bà N đã đóng và nhờ chủ hộ đóng hộ, số suất phường đã lấy và chưa được lấy. Còn các bát họ ngày 10/9/2007, bát ngày 22/5/2008, bát ngày 10/02/2009 và bát ngày 20/02/2009 phía bà N cho rằng anh K, chị H chưa thanh toán còn anh K chị H khẳng định đã thanh toán xong. Hội đồng xét xử nhận thấy, bát họ ngày 10/9/2007 bà N và anh K chị H đều xác nhận bà N đã lấy hết 07 suất phường, bà chỉ yêu cầu bác bỏ số tiền chủ họ đóng hộ và tính tiền lãi, tiền ký nợ anh K chị H, như vậy bát họ này các bên đã thanh toán xong. Bát họ ngày 22/5/2008, bát họ ngày 10/02/2009 và bát họ ngày 20/02/2009 anh K và chị H đã thanh toán cho bà N theo các giấy biên nhận ngày 22/10/2009, 27/01/2010, 15/3/2010 và ngày 20/10/2009 là có căn cứ.

Căn cứ vào lời trình bày và các tài liệu các bên đương sự giao nộp, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu như trên của bà N là có căn cứ, tuy nhiên đối với bát họ ngày 15/01/2008 và ngày 10/01/2009 là chưa chính xác cần được tính lại, cụ thể:

Đối với bát họ ngày 15/01/2008, các đương sự đều thừa nhận bà N đã đóng đủ 30 tháng bằng 430.260.000đồng (trong đó 13 tháng chị H đóng hộ là 186.030.000đồng), nhưng chưa được lấy suất nào. Bát họ này 2.000.000đồng một suất chơi, bà N chơi 30 suất, vì vậy số tiền bà N ông Yến nếu được nhận sẽ là 30 tháng x 2.000.000đồng/suất x 10 suất = 600.000.000đồng. Như vậy, số tiền ông K bà H phải trả cho bà N ông Yến là 600.000.000đồng – 186.030.000đồng = 413.970.000đồng.

Đối với bát họ ngày 10/01/2009, các đương sự đều thừa nhận bà N đã đóng 37 tháng như vậy là thừa 07 tháng. Bà N đóng 22 tháng, anh K chị H đóng hộ 15 tháng với số tiền là 219.725.000đồng. Bát họ này nếu bà N được lấy sau cùng thì được lĩnh là 30 tháng x 2.000.000đồng/suất x 10 suất = 600.000.000đồng. Như vậy, số tiền ông K bà H phải trả cho bà N ông Yến là 600.000.000đồng – 219.725.000đồng = 380.275.000đồng.

Như vậy, tổng số tiền anh K chị H phải trả cho bà N ông Yến của các bát họ là 1.853.431.000đồng.

Đối với các yêu cầu: Buộc vợ chồng anh K chị H phải trả đã thu tăng tiền đóng hộ với giá húc từ năm 2007 đến 01/2012 là 282.150.000đồng; tiền lãi phải gánh oan là 3.052.890.000đồng; tiền tính sai tiền gốc và tiền lãi khống từ 02/2009 đến tháng 01/2012 là 1.128.486.000đồng; tiền đóng thừa tại 14 hóa đơn là 1.246.686.000đồng; tiền cộng sai tại hóa đơn tháng 12/2011 là 8.410.000đồng. Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bà N, ông Yến và người đại diện theo ủy quyền cùng Luật sư của mình không đưa ra được căn cứ để chứng minh nên yêu cầu kháng cáo này không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu phản tố của anh K chị H: Bà N trình bày không vay mượn khoản tiền nào của vợ chồng anh K chị H nên không đồng ý trả theo 04 giấy biên nhận vay tiền. Bà cho rằng 04 giấy vay tiền do anh K chị H cung cấp không phải chữ ký chữ viết của bà. Tòa án cấp sơ thẩm đã trưng cầu giám định 04 tài liệu trên, kết quả các chữ viết chữ ký trên 04 giấy biên nhận vay tiền đều do bà N viết và ký. Bà cho rằng kết quả giám định của trung tâm giám định là không đúng. Hội đồng xét xử thấy rằng việc trưng cầu giám định đã được Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện theo đúng trình tự pháp luật quy định, kết luận giám định là khách quan, có căn cứ, có giá trị pháp lý, do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà N. Đối với khoản tiền 2.235.800.000đồng anh K và chị H chỉ yêu cầu bà N phải trả và được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận, tuy nhiên buộc ông Yến phải đối trừ với khoản tiền họ mà anh K chị H phải thanh toán là vượt quá yêu cầu phản tố. Trong số tiền họ mà anh K chị H phải trả cho bà N, ông Y đây là tài sản chung của vợ chồng nhưng không thể xác định mỗi người được sử dụng bao nhiêu. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận cả yêu cầu đối trừ nghĩa vụ của cả ông Y là không bảo đảm quyền lợi của ông Y. Do vậy cần phải sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận phần đối trừ nghĩa vụ trong vụ án.

Phần nhận định của bản án sơ thẩm, sau khi bà N trả đủ số tiền cho vợ chồng anh K chị H thì anh K chị H phải trả lại các giấy tờ bà N gửi đối với khoản vay ngày 20/10/2011 âm lịch, nhưng phần quyết định lại không tuyên nội dung trên là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh

cho rằng anh K không xác nhận các khoản đóng hộ bà N trong các bát họ nhưng Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà N phải trả anh K số tiền đóng họ hộ là không có căn cứ. Xét thấy tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bà N và chị H đều khẳng định chị H có đóng hộ các bát họ với số tiền như đã trình bày. Tuy nhiên bà N cho rằng đã thanh toán hết cho chị H các khoản đóng họ hộ nhưng bà không đưa ra được căn cứ chứng minh. Vì vậy đề nghị của Kiểm sát viên không chấp nhận đối trừ các khoản đóng họ hộ của các bát họ là không phù hợp, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với các đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, đề nghị hủy bản án sơ thẩm, xét thấy đề nghị trên là không có căn cứ.

Về án phí:

Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn vì vậy bà N không phải chịu án phí phúc thẩm. Tại cấp phúc thẩm bà N, ông Yến, anh K, chị H có đơn xin miễn giảm án phí có xác nhận của chính quyền địa phương, xét thấy cần giảm một phần án phí sơ thẩm cho các đương sự.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Đào Thị N.

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 469, 471 Bộ luật dân sự; các Điều 26, 35, 147, 159, 160, 161, 162, 186, 200 Bộ luật tố tụng dân sự; Pháp lệnh số 10/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Ttòa án; Nghi quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

Sửa bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị N, ông Phan Viết Y: Buộc vợ chồng anh Trương Công K và chị Dương Thị H phải trả số tiền chưa thanh toán hết cho bà Đào Thị N, ông Phan Viết Y tại 12 bát họ đã tham

gia chơi do vợ chồng anh K chị H làm chủ và 03 bát họ nhờ anh K chị H chơi hộ nhà vợ chồng anh Cao Văn Mh, chị Lê Thị N là 1.853.431.000đồng (một tỷ tám trăm năm mươi ba triệu bốn trăm ba mươi mốt nghìn đồng chẵn).

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của anh Trương Công K, chị Dương Thị H. Buộc bà Đào Thị N phải trả cho anh Trương Công K, chị Dương Thị H số tiền 2.235.800.000đồng (hai tỷ hai trăm ba mươi năm triệu tám trăm nghìn đồng chẵn).

Sau khi bà Đào Thị N thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán với anh Trương Công K, chị Dương Thị H thì anh K chị H phải có nghĩa vụ trả cho bà N 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 308263 mang tên ông Khúc Đình C, sinh năm 1965, địa chỉ số nhà 55, tổ 9, phường T, quận L, thành phố H và các giấy tờ kèm theo, gồm: Giấy biên nhận chuyển nhượng đất giữa ông Khúc Đình C và ông Trương Công T, 02 phiếu thu mang tên ông Đào Xuân C, 01 giấy chuyển nhượng đất đề ngày 17/3/2011 giữa ông Khúc Đình C và ông Đào Văn Q.

3. Về án phí:

Bà Đào Thị N, ông Phan Viết Y phải chịu 67.000.000đồng án phí do bị bác yêu cầu. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí do bà N đã nộp là 61.724.000đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BN/2010/002345 ngày 17/12/2012 và 300.000đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2012/03283 ngày 18/01/2017 cùng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong. Bà N, ông Yến còn phải nộp số tiền án phí dân sự là 4.936.000đồng.

Bà Đào Thị N phải chịu 40.000.000đồng án phí thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Anh Trương Công K, chị Dương Thị H phải chịu 19.179.000đồng án phí và được trừ vào số tiền 19.179.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2012/02986 ngày 14/10/2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong. Xác nhận anh Trương Công K, chị Dương Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về chi phí giám định: Bà Đào Thị N và ông Phan Viết Y phải chịu 3.350.000đồng chi phí giám định tài liệu, xác nhận anh Trương Công K, chị Dương Thị H đã nộp 3.350.000đồng tạm ứng chi phí giám định. Bà Đào Thị N và ông Phan Viết Y phải trả anh Trương Công K, chị Dương Thị H số tiền

3.350.000đồng.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành bản án xong, hàng tháng người thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chưa thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

<u>Nơi nhận</u>:
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện Yên Phong;
- Chi cục THADS huyện Yên Phong;
- Các đương sự
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Anh Văn